TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/DS-ST
Ngày 25 – 5 – 2020
(V/việc tranh chấp
hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huyền Trân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Mười.
Ông Nguyễn Hoàng Dân.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLST-DS, ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP SGTT.
Địa chỉ: Số 266-268, NKKN, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Lâm Kỳ P – Giám đốc chi nhánh Cà Mau.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Phương: Bà Trương Yến N - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro – chi nhánh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh T, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 16/3, PBC, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện như sau:

Vào ngày 15/12/2009, ông Huỳnh T đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT, chi nhánh Cà Mau để được cấp thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của ông T, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức giao dịch là 10.000.000 đồng. Ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 11.200.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 12.075.000 đồng bao gồm vốn và lãi của các lần giao dịch, hiện tại còn nợ lại Ngân hàng số tiền nợ gốc là 2.809.092 đồng, lãi quá hạn 8.305.000 đồng. Tổng cộng ông T còn nợ lại Ngân hàng số tiền 11.844.932 đồng.

Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T vẫn không thanh toán. Do ông Huỳnh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 16/3/2012 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến thời điểm xét xử ngày 25/5/2020, ông T còn nợ lại Ngân hàng số tiền là 11.844.932 đồng, trong đó nợ gốc là 2.809.092 đồng, lãi trong hạn là 6.023.893 đồng, lãi quá hạn là 3.011.947 đồng. Nay ngân hàng yêu cầu ông T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ trên và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và ông T không có ký hợp đồng thế chấp tài sản, không có bên thứ ba bảo lãnh.

Đối với ông Huỳnh T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ song vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng vay dưới hình thức cấp thẻ tín dụng; ông Huỳnh T là bị đơn, có nơi cư trú tại Số 16/3, PBC, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ông T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung của vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng vay được thể hiện dưới hình thức cấp thẻ tín dụng theo giấy đề nghị của ông Huỳnh T đề ngày 15/12/2009 để cấp thẻ tín dụng với hạn mức 10.000.000 đồng. Đề nghị cấp thẻ có chữ viết và chữ ký của ông Huỳnh T kèm theo sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân được xác nhận của người quản lý nơi làm việc và tại đề nghị cấp thẻ tín dụng ông T đã cam kết thanh toán vốn và mức lãi xuất theo quy định mà Ngân hàng đưa ra. Xét thấy, trong quá trình sử dụng thẻ ông T đã thực hiện giao dịch đối với các thẻ trên và hiện nay dư nợ quá hạn là 11.844.932 đồng trong đó bao gồm vốn gốc và lãi suất. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu ông T thanh toán nhưng ông T vẫn không thanh toán.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn ông Huỳnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án cũng không gửi văn bản nêu ý kiến để bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp của mình, mặc khác tại hồ sơ thể hiện tất

cả các giao dịch của hai bên đều do các bên tự nguyện xác lập và trong quá trình các khoản vay quá hạn ngân hàng cũng đã thông báo cho ông T nhiều lần nhưng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Huỳnh T thanh toán các khoản vay trên cho Ngân hàng.

[4] Tại phiên tòa Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và ông Huỳnh T không xác lập hợp đồng thế chấp tài sản, không có bên thứ ba bảo lãnh khoản nợ vay và không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Huỳnh Tín nộp theo quy định. Ngân hàng không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT Tín đối với ông Huỳnh T.

Buộc ông Huỳnh T thanh toán số nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đến thời điểm ngày xét xử 25/5/2020 với tổng số tiền 11.844.932 đồng (trong đó: nợ gốc là 2.809.092 đồng, lãi trong hạn là 6.023.893 đồng, lãi quá hạn là 3.011.947 đồng và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/5/2020 cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Huỳnh T phải nộp số tiền là 592.000đ *(Năm trăm chín mươi hai nghìn đồng - chưa nộp)*. Ngân hàng TMCP SGTT không phải nộp án phí. Vào ngày 10/02/2020, Ngân hàng đã dự nộp 277.000đ *(Hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)* theo biên lai số 0001393 Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP SGTT có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Trần Huyền Trân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2020.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Mười.

2. Ông Nguyễn Hoàng Dân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST- DS ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Lâm Kỳ Phương – Giám đốc chi nhánh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phương: Bà Trương Yến Ngọc - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro – chi nhánh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Tín, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 16/3, Phan Bội Châu, khóm 3, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả trông tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Về nội dung:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với ông Huỳnh Tín.

Buộc ông Huỳnh Tín thanh toán số nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đến thời điểm ngày xét xử 25/5/2020 với tổng số tiền 11.844.932 đồng (trong đó: nợ gốc là 2.809.092 đồng , lãi trong hạn là 6.023.893 đồng, lãi quá hạn là 3.011.947 đồng và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/5/2020 cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Tín còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải

tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Huỳnh Tín phải nộp số tiền là 592.000đ *(Năm trăm chín mươi hai nghìn đồng - chưa nộp)*. Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín không phải nộp án phí. Vào ngày 10/02/2020, Ngân hàng đã dự nộp 277.000đ *(Hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)* theo biên lai số 0001393 Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tín vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyế: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 20 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Mười **Nguyễn Hoàng Dân** **Trần Huyền Trân**